

CHỈ THỊ

Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Năm 2024 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở phát huy kết quả đạt được và tận dụng các cơ hội để phục hồi, thúc đẩy hỗ trợ tăng trưởng kinh tế khi những khó khăn, thách thức lớn hiện nay cơ bản đã được xác định, doanh nghiệp đã chủ động thích ứng, có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp; nhiều dự án lớn, quan trọng đã hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện; cùng với việc thực hiện có hiệu quả các giải pháp tổng thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp sản xuất gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Tuy nhiên diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế thế giới đã và đang diễn ra trong năm 2023 sẽ tiếp tục diễn biến khó lường trong năm 2024, tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh tạo ra nhiều rào cản cần phải vượt qua để có thể tăng trưởng và phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

Để phát huy những kết quả đạt được, vượt qua khó khăn thách thức, tạo tiền đề thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2024, thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 với các nội dung chủ yếu sau:

I. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

1. Đánh giá sát thực tình hình phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 gắn với việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã đề ra tại Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2020.

Phân tích đánh giá rõ những kết quả đạt được trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh, tác động của thiên tai, dịch bệnh; đặc biệt là tác động của dịch Covid-19 và tình hình chính trị thế giới tới việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan của những tồn tại, hạn chế và đề xuất biện pháp khắc phục.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Đánh giá cụ thể việc thực hiện các mục tiêu, bám sát các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nêu tại Nghị quyết, trong đó làm rõ các kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện, khả năng giải ngân thực hiện các chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội đến hết năm 2023.

3. Trên cơ sở kết quả đạt được, dự báo tác động của tình hình kinh tế thế giới, kinh tế trong nước đối với tỉnh, căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 và điều kiện thực tế, các cấp, các ngành xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

4. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch 05 năm bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công.

5. Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và địa phương phải phù hợp với định hướng quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, phân đầu đạt được mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh; phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến tỉnh trong giai đoạn tới, đảm bảo sự kế thừa những thành quả đã đạt được, có sự đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của cả nước, của vùng, cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có dữ liệu so sánh với quá khứ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp; bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; phù hợp với thông lệ.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát

Phục hồi phát triển kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, tạo

nền tảng, động lực cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất; hoàn thiện quy hoạch và xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tạo mặt bằng sạch để thu hút đầu tư các dự án theo định hướng thu hút đầu tư.

Phát triển kinh tế nông nghiệp theo lợi thế từng tiểu vùng sinh thái, theo hướng hữu cơ, hình thức sản xuất tiên tiến gắn với các sản phẩm OCOP; tập trung xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao, kiểu mẫu gắn với phát triển du lịch; phấn đấu tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024. Phát triển mạnh ngành dịch vụ theo hướng có trọng tâm, trọng điểm và phát triển du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành lĩnh vực khác. Phát triển toàn diện đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội và giảm nghèo bền vững; phát huy giá trị văn hóa lịch sử gắn với bảo vệ môi trường và di sản; chủ động trong phòng chống thiên tai, bão lũ và ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và tiếp tục đổi mới toàn diện cả về phương thức và cách thức hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư; củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Về phát triển kinh tế

- Phục hồi phát triển kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, phấn đấu GRDP năm 2024 tăng khoảng 7,6% so với năm 2023.

- Triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở hoạch định, kiến tạo động lực, không gian phát triển, tạo bước đột phá mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện... theo hướng đồng bộ. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và chất lượng các quy hoạch đang triển khai, nhất là các quy hoạch quan trọng như: điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình, Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư; Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An; Quy hoạch khu du lịch Kênh Gà - Vân Trình; Quy hoạch phân khu các khu công nghiệp, quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp... Tổ chức công bố công khai các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh theo quy định, qua đó gia tăng tính minh bạch, góp phần cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại trên cơ sở cơ cấu lại ngành công nghiệp với yêu cầu phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao; chú trọng phát triển công nghiệp công nghệ số, công nghệ xanh, giảm mức tiêu hao năng lượng, nhiên liệu. Nâng cao giá trị tăng thêm trong giá trị sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực, trên cơ sở

phát huy tối đa công suất hiện có của các nhà máy; thường xuyên rà soát, nắm bắt thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh, đặc biệt các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh, có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách, như: Nhà máy ô tô của Công ty Hyundai Thành Công, Nhà máy sản xuất camera modul của Công ty TNHH Mcnex Vina, Nhà máy kính CFG của công ty TNHH công nghiệp Hạ Long...

Tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng và phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoàn thiện quy hoạch và đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng các KCN, CCN nhất là KCN đô thị - dịch vụ Tam Điệp II, KCN đô thị - dịch vụ Phú Long; tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thành các cụm công nghiệp đã được quyết định chủ trương đầu tư để tạo mặt bằng sạch thu hút các dự án đầu tư theo định hướng thu hút đầu tư. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, tạo việc làm, thu nhập cho lao động nông thôn góp phần duy trì làng nghề gắn với du lịch, xây dựng nông thôn mới; triển khai hiệu quả các quy định về khuyến công nhằm phát triển bền vững công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn gắn với bảo vệ môi trường.

- Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sạch, xanh, hữu cơ gắn với lợi thế riêng có của từng vùng, địa phương; trong đó, chú trọng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, nông nghiệp hữu cơ, đặc hữu có tính đột phá, hiệu quả cao gắn với phục vụ du lịch; tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, đặc hữu, sản phẩm OCOP của tỉnh. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; kinh tế trang trại, hợp tác xã trong phát triển kinh tế hộ, xây dựng nông thôn mới; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Tập trung xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao, kiểu mẫu gắn với phát triển du lịch. Phấn đấu tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024.

- Phát triển mạnh ngành dịch vụ theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; phát triển thị trường nội địa, thúc đẩy xuất khẩu bền vững, xây dựng các giải pháp cân đối cung - cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị. Tăng cường công tác quản lý thị trường, quản lý giá cả, xử lý nghiêm các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển thương mại điện tử, kế hoạch xúc tiến thương mại tạo điều kiện để doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất, xây dựng thương hiệu và quảng bá thương hiệu ra thị trường trong và ngoài nước.

Phát triển du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm theo định hướng thu hút đầu tư của tỉnh, tạo ra các sản phẩm du lịch mới, đặc sắc, chất lượng cao, có khả năng cạnh

tranh nhằm tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của khách du lịch. Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, gia tăng số lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch gắn với phát huy giá trị di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới của Quần thể danh thắng Tràng An. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý và kinh doanh dịch vụ du lịch.

- Tập trung huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng, các công trình trọng tâm cần tập trung chỉ đạo trong giai đoạn 2021-2025; Đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch, nhất là các khu đất đặc thù để tạo nguồn lực thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại; trong đó, ưu tiên đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình giao thông quan trọng có tính chất kết nối vùng, liên vùng, kết nối các khu du lịch trọng điểm, các khu, cụm công nghiệp để thu hút phát triển công nghiệp, du lịch, phát triển mở rộng không gian đô thị, tạo dư địa và động lực phát triển kinh tế xã hội; nổi bật như: tuyến đường Đông - Tây (giai đoạn 1); tuyến đường bộ ven biển; tuyến đường ĐT.482 kết nối quốc lộ 1A với quốc lộ 10 và kết nối quốc lộ 10 với quốc lộ 12B; cầu vượt sông Vân và đường dẫn phía Tây sông Vân; nhà văn hóa trung tâm tỉnh;...

- Thực hiện điều hành dự toán ngân sách nhà nước theo quy định, triển khai quyết liệt đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, phấn đấu tăng thu, điều hành thu phù hợp, hiệu quả, đáp ứng việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Siết chặt kiểm soát chi ngân sách, rà soát và cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, thực hiện chi ngân sách đảm bảo cân đối với khả năng huy động, tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đổi mới hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư gắn với cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tập trung hơn nữa trong việc rà soát, tháo gỡ các rào cản, vướng mắc về cơ chế, chính sách để khơi thông điểm nghẽn nhằm tạo điều kiện thuận lợi triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn góp phần tạo ra các sản phẩm công nghiệp mới có giá trị tăng thêm, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và phát huy hiệu quả một số dự án, lĩnh vực, khu vực quan trọng có tính chiến lược như (hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị hiện đại, khu dịch vụ du lịch cao cấp, các dự án nông nghiệp sinh thái, xử lý rác thải...); siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành, kiên quyết xử lý các trường hợp gây sách nhiễu; chú trọng củng cố mối quan hệ giữa chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp với phương châm *“Chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ một cách thực chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp”*.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả, kiên quyết thu hồi các dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng triển khai chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; tập trung kiểm tra, đôn đốc các dự án dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2024 nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện, khẩn trương đưa vào sản xuất kinh doanh.

2.3. Phát triển văn hóa, xã hội

- Phát triển văn hóa bền vững, tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống tốt đẹp của con người vùng đất Cố đô Hoa Lư. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực trong lĩnh vực văn hóa thể thao; tăng cường huy động các nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa. Phát triển sâu rộng thể dục, thể thao quần chúng, góp phần nâng cao tầm vóc, thể chất, sức khỏe nhân dân; củng cố, phát triển thể thao thành tích cao, khẳng định vị thế thể thao Ninh Bình trên toàn quốc.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện kịp thời chế độ chính sách đối với người có công, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn, quan tâm bảo vệ chăm sóc trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Nghiên cứu các giải pháp phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, đẩy nhanh việc triển khai Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030.

Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề, giải quyết việc làm, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là các ngành nghề mũi nhọn, có tiềm năng phát triển của tỉnh.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Tập trung đầu tư hiện đại hoá hệ thống y tế, đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đặc biệt là tuyến cơ sở. Tiếp tục triển khai và sớm hoàn thiện sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Quản lý chặt chẽ giá và chất lượng thuốc chữa bệnh; đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế công lập; tăng cường thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn, thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục gắn với thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh. Tăng cường đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường lớp theo hướng hiện đại và chuẩn hóa; thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số gắn với đổi mới phương pháp dạy học và quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; tập trung nguồn lực cho các nội dung khoa học và công nghệ có ý nghĩa tác động trực tiếp tới các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải tập trung ưu tiên cho việc áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, thích hợp trong sản xuất và đời sống, nhất là các thành tựu của công nghệ sinh học, công nghệ cao, công nghệ vật liệu mới, chuyển đổi số... Ưu tiên khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế và xây dựng thương hiệu, tạo dựng uy tín cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, sản phẩm, hiệu quả sản xuất, từng bước hội nhập quốc tế.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 01- NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, tiếp tục triển khai các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025.

2.4. Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhất là việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bảo vệ tài nguyên đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; kiểm soát chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường, nhất là tại các cơ sở khai thác khoáng sản và sản xuất kinh doanh, kiên quyết loại bỏ những cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng đất; hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cao chất lượng, trách nhiệm trong thẩm định nhu cầu sử dụng đất, hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng và thẩm định giá đất; kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án triển khai chậm tiến độ, sử dụng đất sai mục đích, vi phạm pháp luật về đất đai. Chủ động công tác ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phát triển nền kinh tế xanh, bảo tồn, phục hồi và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

2.5. Về cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; chủ động rà soát, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn về cơ chế chính sách nhằm khơi thông nguồn lực; kiên quyết xử lý theo thẩm quyền các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu gây phiền hà cho doanh nghiệp; thay thế, điều chuyển các cán bộ không đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, gây “ách tắc, điểm nghẽn” trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nêu cao tinh thần trách nhiệm tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết công việc gắn với chính sách tinh giản biên chế; tăng cường kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhất quán giữa các cấp chính quyền, chủ động xử lý, giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ; tập trung tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn, cản trở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh; phát huy hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC thực hiện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

Nghiên cứu việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ; rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, ban hành quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiếp tục thực hiện lộ trình tự chủ theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập khối nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ khi mới phát sinh và ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện công khai minh bạch và giải trình các hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, rà soát công khai các thủ tục hành chính, triển khai hệ thống Công dịch vụ công (một cửa điện tử) của tỉnh nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, phòng ngừa tham nhũng.

2.5. Về quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại; cải cách tư pháp; dân tộc và tôn giáo

- Tiếp tục xây dựng, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát

hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội, từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; tiếp tục mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các địa phương trong và ngoài nước, các tổ chức, tập đoàn kinh tế, tài chính lớn trong khu vực và thế giới. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế bám sát chủ trương xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế theo Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế. Phát huy hơn nữa ngoại giao văn hóa, đóng góp thiết thực vào quảng bá mạnh mẽ hình ảnh Ninh Bình đến với bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ở nước ngoài.

- Tăng cường kiểm tra, tạo chuyển biến mạnh mẽ và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án. Bám sát và thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, tôn giáo, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

3.1. Đối với dự toán thu NSNN trên địa bàn

Dự toán thu NSNN năm 2024 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của NSNN, đi đôi với phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2023 cũng như dự toán thu NSNN năm 2024. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về hỗ trợ thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyên nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử xuyên biên giới; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Trên cơ sở đó, phân đầu dự toán thu nội địa năm 2024 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế trên địa bàn tăng bình quân khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách);

dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 phấn đấu tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật. Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

3.2. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn; các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn chi thường xuyên NSNN; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 28/8/2017 của Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương giải pháp cơ cấu lại nguồn ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, gắn với việc đẩy mạnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Kết luận số 28-KL/TW) và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 (Kết luận số 40-KL/TW). Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và các huyện, thành phố chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai trong năm 2024; chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi cân đối được nguồn thực hiện; Sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh

nghiệp theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2024 cần chú ý các nội dung sau:

a) Chi đầu tư phát triển

- Việc xây dựng kế hoạch phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vay và trả nợ của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2024 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án; cân đối dứt điểm đảm bảo thời gian bố trí vốn của dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 52 Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 (dự án nhóm A không quá 6 năm, dự án nhóm B không quá 4 năm, dự án nhóm C không quá 3 năm). Các dự án khởi công mới được bố trí vốn phải bảo đảm bảo hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định tại Điều 53 của Luật Đầu tư công. Việc phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31 tháng 12 năm 2023;

- Việc bố trí vốn tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND ngày 27/9/2021 của HĐND tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025; Bảo đảm thứ tự ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công; Các khoản đến hạn phải trả của ngân sách các cấp; thu hồi vốn ứng trước còn lại phải thu hồi; Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023; Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024 theo thời gian bố trí vốn; bố trí vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Bố trí vốn cho các công trình chuyển tiếp theo tiến độ được phê duyệt; Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư; trong đó, tập trung cân đối cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ kết nối vùng, liên vùng, có sức lan toả, mở rộng không gian, tạo dư địa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, được xác định là trọng tâm cần tập trung lãnh đạo chỉ đạo để hoàn thành và tháo gỡ khó khăn trong giai đoạn 2021-2025.

b) Chi thường xuyên

- Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế và giảm quỹ lương tương ứng với giảm biên chế hành chính theo Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị; Thực hiện giảm dự toán chi thường xuyên đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 được xác định

căn cứ vào kết quả thực hiện lũy kế đến năm 2023, mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, riêng mức giảm biên chế được xác định theo quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền; Đồng thời lập phương án sử dụng số kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp y tế và sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo thực tế điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2024 theo lộ trình; các cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị, hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, tiếp tục thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định.

- Dự toán chi hoạt động năm 2024 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 113/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2022 và Nghị quyết sửa đổi bổ sung Quy định kèm theo Nghị quyết số 113/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

- Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định. Không bố trí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện tổng hợp vào dự toán ngân sách các nhiệm vụ chi thường xuyên liên quan tới xử lý tài sản công, sắp xếp, xử lý nhà đất, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (nếu có).

c) Dự toán chi ngân sách huyện, thành phố

- Căn cứ vào định mức chi cân đối ngân sách địa phương tính theo định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022; tỷ lệ phần trăm (%) điều tiết nguồn thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và số trợ cấp bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố để xác định nguồn ngân sách các huyện, thành phố. Trong phạm vi nguồn thu ngân sách huyện, thành phố được xác định, xây dựng dự toán chi ngân sách huyện, thành phố cụ thể đối với từng lĩnh vực chi.

- Ngoài việc bảo đảm các yêu cầu trên, việc xây dựng dự toán chi ngân sách huyện, thành phố năm 2024 còn phải đảm bảo các yêu cầu sau: Căn cứ định hướng mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, giai đoạn 2023-2025; các chế độ, chính sách do Trung ương, địa phương ban hành theo thẩm quyền để xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương, chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

d) Đối với các nhiệm vụ chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền và văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, khả năng triển khai thực hiện năm 2023, lũy kế số đã thực hiện 03 năm 2021-2023, dự kiến lộ trình thực hiện trong cả giai đoạn 2021-2025, các cơ quan, đơn vị được giao chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2024 của từng chương trình, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối NSNN năm 2024 và tuân thủ các quy định của pháp luật về NSNN.

đ) Đối với việc xây dựng kế hoạch vay và trả nợ (cả gốc và lãi): Thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách địa phương trước khi đề xuất, quyết định các khoản vay mới, đảm bảo mức dư nợ vay của địa phương không vượt quá mức dư nợ tối đa theo chế độ quy định.

e) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương.

Năm 2024, các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

f) Việc xây dựng dự toán thu/chi NSNN năm 2024 đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cần căn cứ và bám sát vào tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2023; hồ sơ, văn kiện khoản viện trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cam kết với nhà tài trợ nước ngoài, tiến độ triển khai thực tế của các khoản viện trợ, khả năng phát sinh và thực hiện các khoản viện trợ mới trong năm, hạn chế tình trạng thiếu dự toán dẫn đến phải trình cấp có thẩm quyền bổ sung hoặc thực hiện không hết dẫn đến phải hủy dự toán hoặc chuyển nguồn.

3.3. Xây dựng kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026

Trên cơ sở các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; Các Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW, 27-NQ/TW, 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6,7 (khóa XII) về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự

nghiệp công lập, cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết nêu trên; Căn cứ quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn cùng với việc cập nhật, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023 - 2025:

Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh thực hiện lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 thuộc phạm vi quản lý, trong đó giả định năm 2026 là năm tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành của giai đoạn 2021-2025 và các cơ chế, chính sách mới nếu đã xác định được gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Nội dung triển khai, thời gian gửi Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo quy định.

3.4. Đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

a) Về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025

Trên cơ sở quyết toán NSNN năm 2021, ước thực hiện dự toán NSNN năm 2022 và đánh giá thực hiện dự toán NSNN năm 2023, các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố đánh giá lũy kế tình hình thực hiện kế hoạch tài chính - NSNN giai đoạn 2021-2023 so với mục tiêu kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh; những thuận lợi, khó khăn trong tổ chức thực hiện; trên cơ sở đó, đề xuất các kiến nghị, giải pháp trong các năm 2024 và 2025 để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 hoặc kiến nghị điều chỉnh theo quy định (nếu cần thiết).

b) Về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Trên cơ sở các nội dung về đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố, các chủ đầu tư cập nhật bổ sung kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, những thuận lợi khó khăn, đánh giá khả năng thực hiện so với mục tiêu kế hoạch; trên cơ sở đó, đề xuất các kiến nghị, giải pháp trong các năm 2024 và 2025 để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Phân công thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2024.

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của tỉnh theo quy định.

b) Sở Tài chính

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp báo cáo kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026, trình UBND tỉnh.

c) Sở Nội vụ

- Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Báo cáo kết quả công tác quản lý biên chế và đề xuất Kế hoạch sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc khỏi Chính quyền của năm tiếp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Căn cứ Quyết định giao biên chế khỏi Chính quyền hàng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

d) Các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc tỉnh, các huyện, thành phố, đơn vị, tổ chức sử dụng kinh phí nhà nước

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; kế hoạch đầu tư, kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2024 thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý đúng theo tiến độ quy định, đảm bảo chất lượng, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh.

2) Về tiến độ xây dựng kế hoạch

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ nội dung Khung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng khung hướng dẫn Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành phố.

b) Căn cứ Khung hướng dẫn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu công năm 2024, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố triển khai đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công năm 2024 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 05/7/2023**.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 10/7/2023**, kế hoạch đầu tư công năm 2024 báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 15/7/2023**; UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đảm bảo tiến độ yêu cầu.

d) Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và chỉ tiêu, nhiệm vụ, định mức phân bổ kế hoạch năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chịu trách nhiệm hoàn thiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Kế hoạch đầu tư công năm 2024; Dự toán ngân sách năm 2024 để UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm.

e) Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh sẽ giao kế hoạch năm 2024 đảm bảo đúng tiến độ theo quy định của Luật Ngân sách.

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này để việc xây dựng kế hoạch đảm bảo tiến độ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đ/c thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các VP, TT;
- Lưu: VT, VP2, VP5.

(HQT_VP2)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tống Quang Thìn